**I.Đọc thầm bài sau:**

 **Năm cây số và rất nhiều yêu thương**

 Khi tôi sắp học hết lớp một thì mẹ bị ốm một trận rất nặng phải vào bệnh viện.Tôi cứ lèo nhèo đòi vào chơi với mẹ nhưng bố kiên quyết không cho. Tôi nhớ mẹ kinh khủng. Đã thế, tôi mặc kệ hết, bố không cho vào thì tôi tự đi !

 Trưa, ăn cơm xong, tôi đội chiếc mũ vải, hăm hở bước ra khỏi nhà. Nhưng đường xa mà trời thì lại nắng ong ong nên nỗi háo hức ban đầu của tôi bẹp đi. Đi được nửa đường thì hai “que tăm” của con bé lớp một như tôi mỏi rã ra. Tôi ngồi phịch xuống nhưng rồi lại bật dậy ngay. Kiểu gì thì hôm nay tôi cũng phải gặp mẹ bằng được.Đi được một đoạn thì… phựt ! Chiếc dép đáng ghét bị đứt quai. Đá sỏi được thể cứ nhè hai bàn chân của tôi mà chọc đau buốt. Vậy mà tôi vẫn đến được ngôi chợ gần bệnh viện. Tôi biết là mẹ thích ăn bánh khoai nên mua năm cái bánh nóng mang vào.

 Đến gần cổng bệnh viện, tôi ngẩn ra: Bệnh viện rộng thế thì biết mẹ ở phòng nào? Vậy là tôi ôm gói bánh chạy lung tung tới từng phòng tìm mẹ, mặc cho mỡ thấm cả vào cái áo trắng mới tinh. Đến phòng thứ mười mấy thì tôi hoảng sợ thật sự, đứng khóc ầm ĩ ở hành lang. Một bác sĩ mặc áo trắng đi qua dừng lại hỏi chuyện. Nghe tôi vừa nấc vừa nói tên và tả mẹ, bác ấy cười : “ Đi theo bác, bác biết chỗ mẹ cháu đấy !”. Tôi chạy theo bác sĩ đến khu nhà ở góc bệnh viện. Mẹ đang ngồi đọc sách, thấy tôi vào thì bật dậy…

 Hôm ấy, tôi nhận được một cái cốc vào trán và…. bốn cái bánh khoai. Mẹ ăn rất nhiệt tình dưới con mắt theo dõi của tôi và cũng rất nhiệt tình nhờ tôi…. ăn hộ chỗ còn lại. Tôi cũng chưa bao giờ được mẹ ôm và hôn vào má nhiều như thế.

 Tôi vui quá nên cũng chẳng sợ lắm khi bố chỉnh cho một trận vì sự liều lĩnh của mình. Mãi về sau, bố mẹ vẫn chưa hết ngạc nhiên tại sao một đứa trẻ sáu tuổi lại có thể tự đi một mình quãng đường dài không dưới năm cây số như thế.

 Tôi bây giờ vẫn là một đứa trẻ thích xê dịch. Hễ có cơ hội là tôi sẵn sàng khoác ngay cái ba lô to vật vã lên lưng đi. Nhưng chưa có chuyến đi nào nhớ lâu như lần đi thăm mẹ ốm hôm ấy. Đó là chuyến “ du lịch bụi” đầu tiên của con bé sáu tuổi như tôi. Chuyến đi dài năm cây số và rất nhiều yêu thương !

 **Theo Đào Thị Hồng Hạnh**

**II. Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:**

**Câu 1: Mẹ ốm, bạn nhỏ quyết định điều gì ?**

 a. Đón xe đến bệnh viện thăm mẹ.                      b. Ở nhà chờ mẹ từ bệnh viện trở về.
 c. Thuyết phục bố đưa đi thăm mẹ.          d. Tự tìm đến bệnh viện thăm mẹ.

**Câu 2: Những khó khăn nào bạn nhỏ đã gặp phải trên đường đến bệnh viện thăm mẹ ?**

 a. Đường đầy đá sỏi chọc vào chân. b. Trời mưa, đường rất trơn.
 c. Chân mỏi rã rời, dép đứt.                       d. Đường xa, trời nóng, dép đứt, sỏi đá đâm vào chân

**Câu 3: Theo em, vì sao hôm đó bạn nhỏ lại được mẹ ôm và hôn vào má nhiều như thế? ( 1đ )**

 Viết câu trả lời của em vào chỗ chấm :

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 4: Trong câu *“ Tôi vui quá nên cũng chẳng sợ lắm khi bố chỉnh cho một trận vì sự liều lĩnh của mình”*, sự liều lĩnh chỉ việc gì ?**

 a.Một bạn nhỏ dám đến bệnh viện, gặp bác sĩ để tìm mẹ.

 b.Một đứa trẻ sáu tuổi tự đi một mình quãng đường dài năm cây số đến bệnh viện thăm mẹ.
 c. Một đứa trẻ biết mua bánh khoai ở chợ vào bệnh viện làm quà thăm mẹ.

 d. Một đứa trẻ sáu tuổi, không được phép nhưng dám cãi lời bố để đến bệnh viện thăm mẹ.

**Câu 5: Dòng nào nêu nhận xét đúng nhất về bạn nhỏ trong câu chuyện ?**

 a.Là người hiếu động. b.Là cô bé dũng cảm, mạnh mẽ

 c.Là một người con hiếu thảo, giàu tình cảm d. Là một cô bé rất liều lĩnh.
**Câu 6: Trong câu: *“Hễ có cơ hội là tôi sẵn sàng khoác ngay cái ba lô to vật vã lên lưng đi.*”, từ cơ hội thuộc từ loại nào ?**

 a.Danh từ b.Động từ c.Tính từ d. Đại từ

**Câu 7: Câu:*“ Tôi bây giờ vẫn là một đứa trẻ thích xê dịch*.*”,*thuộc kiểu câu gì ?**

 a.Câu kể Ai làm gì ? b.Câu kể Ai là gì ?

 c.Câu kể Ai thế nào ? d. Câu khiến

**Câu 8: Tìm 2 từ có thể thay thế cho từ *kinh khủng* trong câu “ *Tôi nhớ mẹ kinh khủng”?***

**Viết câu trả lời của em:**

……………………………………………………………………………………………

**Câu 9: Chủ ngữ, vị ngữ trong câu *“ Trưa, ăn cơm xong, tôi đội chiếc mũ vải, hăm hở bước ra khỏi nhà.”* là từ ngữ nào?**

 - Chủ ngữ : ………………………………………………………………………………

 - Vị ngữ:…………………………………………………………………………………

**Câu 10:Em hãy đặt một câu với một quan hệ từ biểu thị quan hệ tương phản ( 1đ)**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**Cảnh đông con**

 Mẹ con bác Lê ở một căn nhà cuối phố, một căn nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì rải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó. Từ sáng sớm tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta phải trở dậy đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng kia đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ, bác Lê lo sợ vì không ai mướn làm việc gì nữa. Thế là cả nhà chịu đói. Mấy đứa nhỏ nhất khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét. Bác Lê ôm lấy con trong ổ rơm lấy cái hơi ấm của mình ấp ủ cho nó.

 Hai thằng con lớn thì từ sáng đã ra cánh đồng kiếm con cua, con ốc hay đi mót những bông lúa còn sót lại trong khe ruộng. Thật là sung sướng, nếu chúng đem về được một lượm, trong những ngày may mắn. Vội vàng bác Lê đẩy con ra lấy bó lúa để dưới chân vò nát, vét hột thóc, giã lấy gạo. Rồi một bữa cơm lúc buổi tối giá rét, mẹ con xúm quanh nồi, trong khi bên ngoài gió lạnh rít qua mái tranh.

THẠCH LAM – Trích ( Nhà mẹ Lê)

**II. Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:**

**Câu 1: Chi tiết nói lên cảnh cơ cực, nghèo đói của gia đình bác Lê là:**

 a. Nhà cửa lụp xụp, ăn đói, mặc rách.                       b. Nhà cửa lụp xụp.
 c. Từ sáng đã ra cánh đồng kiếm con cua, con ốc.           d. Các con đi mót lúa.

**Câu 2: Nguồn sống của gia đình bác Lê thu nhập từ:**

 a. Ruộng của nhà bác Lê.                                  b. Đi làm mướn, lượm mót
 c. Đồng lương của bác Lê.                                 d. Đi xin ăn.

**Câu 3: Nguyên nhân dẫn đến gia đình Bác Lê nghèo đói:**

a. Bác Lê lười lao động. b.Các con bác Lê bị tàn tật, ốm đau.
c. Bị thiên tai, mất mùa. d. Gia đình không có ruộng, đông con

**Câu 4: Vì sao những ngày có người mướn là những ngày sung sướng của bác Lê?**

a. Vì bác Lê có việc để làm, không lo thất nghiệp.

b.Vì bác Lê sẽ kiếm được nhiều tiền.
c.Vì bác Lê sẽ mua được mấy bát gạo cho lũ con đang đói .

d. Vì bác Lê là người chăm chỉ, thích lao động.

**Câu 5: Bác Lê sợ nhất mùa nào trong năm?**

a. Mùa xuân b.Mùa rét c.Mùa thu d. Mùa đông
**Câu 6: Theo em, nội dung chính của bài đọc “ Cảnh đông con” là gì?**

Viết câu trả lời của em vào chỗ chấm :

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**Câu 7: Trạng ngữ “*Từ sáng sớm tinh sương****,* ***mùa nực cũng như mùa rét, bác ta phải trở dậy đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng*.” dùng để chỉ ?**

a. Nguyên nhân b.Thời gian c.Mục đích d. Nơi chốn

**Câu 8: Chủ ngữ,vị ngữ trong câu “*Từ sáng sớm tinh sương****,* ***mùa nực cũng như mùa rét, bác ta phải trở dậy đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng*.” là từ ngữ nào?**

 - Chủ ngữ : ………………………………………………………………………………

 - Vị ngữ:…………………………………………………………………………………

**Câu 9: Từ trái nghĩa với từ cực khổ là từ nào?**

a. Khổ cực b.Siêng năng c.Lười biếng d. sung sướng

**Câu 10: Từ “đồng” ở cụm từ “ mấy đồng xu” và từ “ đồng” trong cụm từ “cánh đồng” có quan hệ với nhau như thế nào ? Em hãy giải thích nghĩa của từ : cánh đồng ?**

………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**TÊN:**………………………………………………

**Câu 1 : Trong câu: “*Trời thu xanh thăm thẳm,* *nắng cuối thu lấp lánh, long lanh, dát vàng trên những chiếc lá trải dài trên mặt đất*.” có bao nhiêu từ láy? Kể ra ?**

 ....................................

**Câu 2 : Chủ ngữ của câu: “*Thoáng cái, dưới bóng râm của rừng già, thảo quả lan tỏa nơi tầng rừng thấp, vươn ngọn, xòe lá, lấn chiếm không gian.*” là gì?**

 ......................................

***C©u 3*** **Tõ “xanh” trong c©u *:§Çu xanh tuæi trÎ s½n sµng x«ng pha.* vµ tõ “*xanh”* trong c©u :*Bèn mïa c©y l¸ xanh t­¬i.* cã quan hÖ víi nhau nh­ thÕ nµo?**

1. §ã lµ mét tõ nhiÒu nghÜa. C. §ã lµ hai ®ång ©m.
2. §ã lµ hai tõ ®ång nghÜa. D. §ã lµ tõ nhiÒu nghÜa vµ tõ ®ång nghÜa.

***C©u 4*:** **Trong c¸c c©u sau ®©y, c©u nµo cã tõ "*¨n*" ®­îc dïng theo nghÜa gèc:**

A. Lµm kh«ng cÈn thËn th× ¨n ®ßn nh­ ch¬i!

B. Chóng t«i lµ nh÷ng ng­êi lµm c«ng ¨n l­¬ng.

C. C¸ kh«ng ¨n muèi c¸ ­¬n.

D. B¹n Hµ thÝch ¨n c¬m víi c¸.

***C©u5*:** §äc ®o¹n v¨n sau:

*(a)Hµ dÉn Hoa cïng ra ruéng l¹c.(b)B©y giê, mïa l¹c ®ang vµo cñ.(c) Hµ ®· gi¶ng gi¶i cho c« em hä c¸ch thøc sinh thµnh cñ l¹c.(d) Mét ®¸m trÎ ®ñ mäi løa tuæi ®ang ch¬i ®ïa trªn ®ª.*

**Trong ®o¹n v¨n trªn, c©u v¨n nµo kh«ng ph¶i lµ c©u kÓ: Ai lµm g×?**

A. c©u (a) B. c©u(b) C. c©u (c) D. c©u(d)

***C©u 6***. §äc hai c©u th¬ sau:

*Saó m­­¬i tuæi vÉn cßn xu©n ch¸n*

 *So víi «ng Bµnh vÉn thiÕu niªn.*

NghÜa cña tõ “**xu©n**” trong ®o¹n th¬ lµ:

 A. Mïa ®Çu tiªn trong 4mïa B. TrÎ trung, ®Çy søc sèng

 C. Tuæi t¸c D. Ngµy

***C©u7* *C©u nµo cã tõ* “ ch¹y*” mang nghÜa gèc?***

A. TÕt ®Õn, hµng b¸n rÊt ch¹y

B. Nhµ nghÌo, B¸c ph¶i ch¹y ¨n tõng b÷a.

C. Líp chóng t«i tæ chøc thi ch¹y.

 D. §ång hå ch¹y rÊt ®óng giê.

***C©u 8*:** **Tõ " ®i" trong c©u nµo d­íi ®©y mang nghÜa gèc:**

 A. Anh ®i « t«, cßn t«i ®i xe ®¹p. B. Nã ch¹y cßn t«i ®i.

 C. Th»ng bÐ ®· ®Õn tuæi ®i häc. D. Anh ®i con M·, cßn t«i ®i con Tèt.

***C©u 9*** Tõ ***" vµng"*** trong c©u: **" Gi¸ vµng trong n­íc t¨ng ®ét biÕn"** vµ

 **" TÊm lßng vµng"** cã quan hÖ víi nhau nh­ thÕ nµo?

 A. Tõ ®ång ©m B. Tõ ®ång nghÜa. C. Tõ nhiÒu nghÜa. D. Tõ tr¸i nghÜa.

**Câu 10:***Hãy chuyển câu: “****Mùa xuân về****” thành các kiểu câu hỏi, câu khiến, câu cảm.*

.................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

***C©u 11***: **Tõ “ch¹y” trong c©u nµo ®­îc d**u**ng theo nghÜa chuyÓn?**

A. ë cù li **ch¹y** 100m, chÞ Lan lu«n dÉn ®Çu.

B. §¸nh kÎ **ch¹y** ®i, kh«ng ®¸nh kÎ **ch¹y** l¹i.

C. Hµng tÕt b¸n rÊt **ch¹y**.

D. Con ®­êng míi më **ch¹y** qua lµng t«i.

***C©u 12*: Trong c¸c c©u sau, c©u nµo cã tõ : “qu¶” ®­îc hiÓu theo nghÜa gèc.**

A. Tr¨ng trßn nh­ qu¶ bãng. B. Qu¶ dõa ®µn lîn con n»m trªn cao.

C. Qu¶ ®åi tr¬ trôi cá. D. Qu¶ ®Êt lµ ng«i nhµ cña chóng ta.

**Câu 13:**

Tìm đại từ trong đoạn hội thoại sau, nói rõ từng đại từ thay thế cho từ ngữ nào :

Trong giờ ra chơi, Nam hỏi Bắc:

- Bắc ơi, hôm qua bạn được mấy điểm môn Tiếng Anh? (câu 1)

- Tớ được điểm 10, còn cậu được mấy điểm? - Bắc nói. (câu 2)

- Tớ cũng thế. (câu 3)

**Câu 14:**

Thay thế các từ hoặc cụm từ cần thiết bằng đại từ thích hợp để câu văn không bị lặp lại:

a) Một con quạ khát nước, con quạ tìm thấy một cái lọ.

b) Tấm đi qua hồ, Tấm vô ý đánh rơi một chiếc giày xuống nước.

c) - Nam ơi! Cậu được mấy điểm?

- Tớ được 10 điểm. Còn cậu được mấy điểm?

- Tớ cũng được 10 điểm.

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………